

1

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

VÕ ANH TUẤN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
Y TẾ II – BỘ Y TẾ**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Mã số: 60.14.05**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học : TS. LÊ QUANG SƠN

ĐÀ NẴNG 2011

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong giai đoạn hiện nay việc học tập ở nước ta đang có những chuyển động mạnh mẽ, vừa phản ánh sự phù hợp với triết lý giáo dục ở thế kỷ XXI vừa phù hợp với mục tiêu phát triển của đất nước mà một trong những yếu tố được đặt ra tại Đại hội IX của Đảng (4-2001) và chiến lược phát triển 2001-2010 là phải thực hiện: “Mọi người đi học, học thường xuyên, suốt đời, cả nước trở thành một xã hội học tập”. Vì thế năng lực học tập của con người phải được nâng lên mạnh mẽ nhờ vào “Học cách học” và biết “Dạy cách học”. Ý nghĩa của việc đổi mới hoạt động dạy học ở nước ta rất to lớn đối với nhà trường. Đó là lý do mà chương trình đổi mới của luật giáo dục đã được sửa đổi năm 2009 (số 2009/QH12) chú trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mọi cấp học.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế là một trường trực thuộc quản lý của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục đào tạo, có nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp nguồn nhân lực cán bộ y tế cho cả nước, góp phần cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện, thông qua nhiều hội nghị, hội thảo đã bàn nhiều về hoạt động và quản lý hoạt động dạy học. Đặc biệt là khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Trường cao đẳng thì công tác quản lý hoạt động dạy học của Nhà trường đã có những đổi mới đáng kể, tuy nhiên việc đáp ứng trước sự thay đổi về yêu cầu nguồn nhân lực của xã hội, việc đáp ứng nhu cầu của người học còn nhiều hạn chế. Do vậy, việc tìm biện pháp quản lý hoạt động dạy học, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn hiện nay là vấn đề mang tính cấp thiết.

Từ các lý do trên, bản thân chọn đề tài nghiên cứu: *Quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế trong giai đoạn hiện nay* làm luận văn tốt nghiệp.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tế quản lý hoạt động dạy học, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II - Bộ Y tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II - Bộ Y tế

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế.

4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học hệ cao đẳng của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế trong giai đoạn hiện nay.

Thời gian khảo sát: Từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011.

Đề tài giới hạn ở khảo nghiệm trên nhận thức các biện pháp đề xuất.

5. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá chính xác thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế; vận dụng tiếp cận hệ thống và tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể trong giáo dục, có thể đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt

động dạy học một cách hợp lý, khả thi góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

6. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

6.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học trong Trường Cao đẳng trong giai đoạn hiện nay.

6.2. Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế.

6.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế trong giai đoạn hiện nay, đồng thời kiểm chứng về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

7.1. Phương pháp luận

Tiếp cận hệ thống và tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể trong giáo dục.

7.2. Các phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: gồm các phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phân loại hệ thống lý thuyết.

7.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

7.2.2.2. Phương pháp phỏng vấn

7.2.2.3. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

7.2.2.4. Phương pháp nghiên cứu hồ sơ lưu trữ

7.3. Phương pháp thống kê toán học

Kết quả điều tra được xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm thống kê số liệu điều tra SPSS For Windows.

8. CẤU TRÚC LUẬN VĂN

* **Mở đầu:** Đã được trình bày trên đây

*** Phần nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:**

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng.

- Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế.

- Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HĐDH

Có nhiều tác giả nước ngoài đã có những nghiên cứu, những tác phẩm viết về quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý hoạt động dạy học Trong số đó có thể kể đến những tác phẩm như: “*Education Leadership and the community, 2002; (Quản lý nhà trường và cộng đồng)* của JohnWest-Burnham, Tony Gelsthorpe; “ *Resource Management in Schools*”, 1997;(Nguồn lực quản lý nhà trường) của Sonia Blandford ;“*Effective School leaders*”, 1999; (Những người lãnh đạo nhà trường có hiệu quả” của John Mcbeath, Kate Myers; “*Effective Learning in schools*”.1997; (Hiệu quả dạy học trong nhà trường) của JohnWest-Burnham và Christo Bowing Carr. Jack Dunham với “*Developing Effective School Management*” (Phát triển quản lý nhà trường hiệu quả). Các tác phẩm đã đề cập đến các vấn đề về quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, các hoạt động dạy học cũng như phẩm chất của người lãnh đạo trường học.

Ở Việt Nam, nhận thức vai trò quan trọng của quản lý giáo dục trong sự phát triển của nền giáo dục đất nước, nhiều nhà nghiên cứu trong nước đã có những công trình đề cập đến quản lý và quản lý giáo

dục như: “*Phương pháp luận khoa học giáo dục*” tác giả Phạm Minh Hạc, 1981; “*Giáo dục học- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” tác giả Hà Thế Ngữ, 2001; “*Một số khái niệm quản lý giáo dục*” tác giả Đặng Quốc Bảo, 1997; “*Giáo dục học hiện đại*” tác giả Thái Duy Tuyên; tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc với “*Đại cương về quản lý*”...

Cùng với việc nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục, dạy học, quản lý giáo dục và quản lý hoạt động dạy học, gần đây một số đề tài luận văn thạc sỹ chuyên ngành đã nghiên cứu thực tiễn quản lý giáo dục và quản lý hoạt động dạy học tại các cơ sở giáo dục như:

Đề tài “*Giải pháp quản lý của Hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học tại các trường trung học phổ thông thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay*” tác giả Đặng Thanh, năm 2005, .

Tác giả Lê Văn Quý đã có đề tài “*Biện pháp quản lý của Hiệu trưởng trường trung học cơ sở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay*”, năm 2006.

Đề tài “*Biện pháp quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng các trường cao đẳng ngoài công lập khu vực miền trung Việt Nam*” tác giả Huỳnh Thị Liên, năm 2008.

Tác giả Hà Văn Tú đã có đề tài “*Biện pháp quản lý hoạt động dạy học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”, năm 2010.

Những luận văn trên đã đề cập đến thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng tại một số cơ sở giáo dục đào tạo, đánh giá và đề xuất được những biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của từng cơ sở giáo dục.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Dạy học và hoạt động dạy học

1.2.1.1. Dạy học

1.2.1.2. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy

Hoạt động học

Bản chất của quá trình dạy học

Dạy học thực hành

1.2.2. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, quản lý HĐDH

1.2.2.1. Quản lý

1.2.2.2. Quản lý giáo dục

1.2.2.3. Quản lý nhà trường

1.2.2.4. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý dạy học thực hành

1.2.3. Chất lượng, chất lượng đào tạo

1.2.3.1. Chất lượng

1.2.3.1. Chất lượng dạy học

1.3. TRƯỜNG CAO ĐẲNG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

1.3.1. Đặc điểm Trường cao đẳng

1.3.1.1. Đặc điểm Trường cao đẳng

1.3.1.2. Đặc điểm Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế

1.3.2. Quá trình đào tạo ở Trường cao đẳng

1.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.4.1. Chế định giáo dục và đào tạo

1.4.2. Bộ máy tổ chức và nhân lực giáo dục

1.4.3. Nguồn tài lực và vật lực giáo dục

1.4.4. Môi trường giáo dục**1.4.5. Thông tin và truyền thông giáo dục****1.5. NHỮNG NỘI DUNG QUẢN LÝ HĐDH Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG****1.5.1. Quản lý mục tiêu, nội dung chương trình dạy học****1.5.2. Quản lý giảng viên và hoạt động giảng dạy****1.5.3. Quản lý sinh viên và hoạt động học tập***1.5.3.1. Công tác quản lý hành chính**1.5.3.2. Công tác tổ chức, quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên**1.5.3.3. Công tác y tế, thể thao**1.5.3.4. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên**1.5.3.5. Thực hiện công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**1.5.3.6. Thực hiện công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú***1.5.4. Quản lý các điều kiện phục vụ dạy học****1.6. HIỆU TRƯỞNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1.6.1. Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng****1.6.2. Công tác quản lý hoạt động dạy học****TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Trên cơ sở phân tích, luận văn đã góp phần làm sáng tỏ các khái niệm công cụ của đề tài; đồng thời tìm hiểu được lý luận về hoạt động dạy học, quản lý hoạt động dạy học cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học ở Trường cao đẳng... Đó là những cơ sở lý luận quan trọng cho việc tiến hành khảo sát thực trạng, thu thập và xác lập các biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Y TẾ II - BỘ Y TẾ

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU

Về mặt lý luận, tiến hành nghiên cứu tài liệu, sách báo, tạp chí và các công trình khoa học có liên quan để làm sáng tỏ về quá trình đào tạo và quản lý quá trình đào tạo. Đồng thời, tiến hành nghiên cứu những quy chế, quy định và quyết định của trường về việc tổ chức và quản lý quá trình đào tạo ở trường cao đẳng.

Trong nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến trên đối tượng cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên của nhà trường. Cụ thể :

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang

- **Phương pháp chọn mẫu:** Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống

$n = 400$ trong đó bao gồm:

+ Cán bộ quản lý và giảng viên: 100

+ Sinh viên: 300

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 100 cán bộ quản lý và giảng viên về thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học hiện nay của nhà trường.

Khảo sát 300 sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3 thuộc các chuyên ngành Hình ảnh y học, Xét nghiệm, Vật lý trị liệu- phục hồi chức năng, Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức về thực trạng quá trình đào tạo và quản lý hoạt động dạy học hiện nay của Nhà trường.

Ngoài ra chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn 30 giảng viên thỉnh giảng và 20 cán bộ quản lý tại các cơ sở bệnh

viện nơi tham gia dạy học thực hành và một số cán bộ quản lý của các bệnh viện thuộc Miền trung và Tây nguyên, nơi tiếp nhận và sử dụng nguồn lao động được đào tạo tại trường về thực trạng dạy học và dạy học thực hành bệnh viện của Nhà trường hiện nay.

Kết quả từ những khảo sát trên được chúng tôi xử lý bằng phần mềm xử lý số liệu điều tra SPSS for Windows .

2.2. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Y TẾ II- BỘ Y TẾ

2.2.1. Về kinh tế - xã hội:

2.2.2. Về Giáo dục và đào tạo

2.2.3. Khái quát về Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế

2.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Y TẾ II- BỘ Y TẾ

2.3.1. Thực trạng quản lý xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình dạy học

2.3.1.1. Thực trạng quản lý xây dựng và thực hiện mục tiêu dạy học

Kết quả điều tra cho thấy các hoạt động quản lý nhằm đảm bảo mục tiêu dạy học trong từng ngành học, môn học, bài học phản ánh kiến thức, kỹ năng và thái độ được thực hiện thường xuyên với CS là 0.70 và kết quả thực hiện tốt với TTB là 2.82. Ngoài ra mức độ thực hiện và kết quả thực hiện các hoạt động quản lý nêu trên có mối tương quan chặt chẽ với nhau, nghĩa là các hoạt động nếu được tiến hành càng thường xuyên thì sẽ thu được kết quả cao.

2.3.1.2. Thực trạng quản lý xây dựng và thực hiện nội dung chương trình dạy học

Kết quả điều tra cho thấy mức độ và kết quả thực hiện hoạt động quản lý nhằm đảm bảo nội dung chương trình dạy học của ngành học theo khung chương trình và chương trình khung (trong từng môn học, từng chương, từng bài) được thực hiện thường xuyên, trong đó 89% thường xuyên, 11% không thực hiện với CS là 0.78. Kết quả thực hiện tốt, trong đó có 85% tốt, 11% khá, 4% trung bình với TTB là 2.81.

Khảo sát mức độ phù hợp mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo cho thấy các giá trị trung bình của các nội dung trên dao động từ 0.67 đến 0.86, cho thấy mức độ tương đối phù hợp mục tiêu nội dung chương trình đào tạo của các ngành học trong nhà trường hiện nay.

2.3.2. Thực trạng quản lý giảng viên và hoạt động giảng dạy

2.3.2.1. Quản lý giảng viên

Kết quả điều tra về hoạt động phát triển đội ngũ và tạo động lực cho giảng viên, cụ thể 37% đánh giá rất tốt, 49% tốt, 12% trung bình và 12% chưa tốt với TTB là 2.21.

2.3.2.2. Quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên

Như vậy một số giảng viên của trường đã áp dụng các mô hình tổ chức học tập phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của sinh viên như thảo luận nhóm, tham quan thực tế... tạo cơ sở để sinh viên tìm kiếm, chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức, áp dụng có phương pháp trong quá trình học tập. Đa số giảng viên áp dụng phương pháp diễn giảng thường xuyên với CS là 0.88 nhưng hiệu quả ở mức khá với TTB là 2.07; phương pháp trình diễn (thực hành, thực tập) thường xuyên với CS là 0.73 và hiệu quả khá với TTB là 2.09; phương pháp thảo luận nhóm ít thường xuyên với CS là 0.48, hiệu quả khá với TTB là 2.14; phương pháp bài luyện (thực hành có bảng kiểm) ít thường xuyên với CS là 0.44, hiệu quả khá với TTB 2.03. Các phương pháp còn lại ít thường xuyên và hiệu quả trung bình.

Kết quả điều tra cho thấy phương pháp thảo luận nhóm mang lại hiệu quả khá song mức độ sử dụng ít thường xuyên; phương pháp tham quan thực tế có ý nghĩa trong hoạt động dạy học đặc biệt dạy học thực hành nhưng mức độ sử dụng và hiệu quả còn thấp: 26% thường xuyên, 14% không thường xuyên và 60% không sử dụng với CS 0.12 và hiệu quả với TTB là 1.02.

Khảo sát 300 sinh viên về mức độ phù hợp của phương pháp dạy học hiện nay của nhà trường, cho kết quả phù hợp với $n=202$ (67.3%), chưa phù hợp $n=98$ (32.7%).

Khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về những yếu tố của hoạt động dạy học hiện nay của nhà trường, cho kết quả: có các yếu tố chưa đáp ứng sự hài lòng của giảng viên trong quản lý hoạt động dạy học hiện nay là thái độ và ý thức học tập của sinh viên với TTB là 1.34, hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy với TTB là 1.47 và chế độ chính sách đối với việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên với TTB là 1.46. Các hoạt động còn lại đáp ứng tương đối hài lòng với các TTB từ 1.58 đến 1.67. Như vậy trong thời gian tới nhà trường cần có những biện pháp hiệu quả hơn cho các hoạt động trên

2.3.3. Thực trạng quản lý sinh viên và hoạt động học tập

2.3.3.1. Quản lý sinh viên

Kết quả điều tra cho thấy đa số sinh viên xác định động cơ khá đúng đắn việc học tập tại trường hiện nay. Cụ thể có 95,0% học để nâng cao trình độ, 90,3% học để có nghề nghiệp ổn định, 54,3% học để có địa vị trong xã hội, 86,3% học để tự khẳng định mình và 9,6% có các mục đích khác như học theo sự sắp đặt của cha mẹ, học để khỏi thua kém bạn bè

Khảo sát 300 sinh viên về mức độ và kết quả thực hiện các hoạt động quản lý sinh viên của trường hiện nay thu được kết quả sau:

$$R = 1 - [(6 \times 12) / 8(8^2 - 1)] = 0.8571 \text{ (trương quan chặt)}$$

Như vậy ngoại trừ hai nội dung quản lý hoạt động tự học và kích thích hoạt động nghiên cứu khoa học hầu như không thực hiện, còn lại các hoạt động khác ở mức độ tương đối thường xuyên. Đặc biệt các hoạt động có hiệu quả như quản lý hồ sơ sinh viên với TTB là 2.75; giáo dục ý thức thái độ học tập với TTB là 2.14 và quản lý kết quả học tập với TTB là 2.03.

2.3.3.2. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên

Kết quả điều tra cho thấy hoạt động tự học của sinh viên còn rất thấp, mức độ thực hiện ở chỉ số 0.05 và xếp thứ 7 trong 8 hoạt động; kết quả thực hiện với trị trung bình 0.04 và xếp thứ 8.

Điều tra về thời gian học tập của sinh viên trên lớp với các hình thức tổ chức dạy học, cho kết quả: sinh viên đã có quá nhiều thời gian cho hình thức tổ chức dạy học như diễn giảng với TTB là 3.85; thời gian vừa phải cho hình thức trình diễn (thực hành, thực tập) với TTB là 2.36 và hình thức đóng vai với TTB là 1.84. Các hình thức có thời gian ít như thảo luận nhóm với TTB là 1.55; tự đọc với TTB là 1.40 và bài luyện với TTB là 1.25; tình huống với TTB là 1.01.

Thời gian thực tập, thực tế tốt nghiệp của sinh viên còn ít nên việc học hỏi được từ thực tế không nhiều, hạn chế phát triển kỹ năng quan sát, khả năng vận dụng và kỹ năng thao tác. Điều này cũng được thể hiện ở bảng 2.1 với kết quả thấp, mức độ ít thường xuyên với CS là 0.45 và kết quả thực hiện ở mức độ khá với TTB là 2.20.

Kết quả điều tra ở bảng 2.6 đã thể hiện hoạt động kích thích hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm của sinh

viên còn rất thấp, mức độ thực hiện ở CS là 0.02 và xếp thứ 8 trong 8 hoạt động; kết quả thực hiện với TTB là 0.28 và xếp thứ 7. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến rèn luyện kỹ năng mềm trong quá trình học tập của sinh viên.

Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về những yếu tố của hoạt động dạy học hiện nay của nhà trường, cho kết quả sau:

Kết quả có các yếu tố đáp ứng tương đối hài lòng của sinh viên trong quản lý hoạt động dạy học hiện nay là mục tiêu và nội dung chương trình dạy học với TTB là 1.86; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập với TTB là 1.78; hình thức kiểm tra đánh giá với TTB là 1.73; và môi trường học tập hiện nay tại trường với TTB là 1.60. Tất cả các nội dung còn lại đáp ứng ở mức độ ít hài lòng với TTB dao động từ 0.68 đến 1.45.

2.3.4. Thực trạng quản lý về đánh giá kết quả dạy học

2.3.3.1. Quản lý công tác đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Kết quả điều tra mức độ sử dụng các hình thức thi và kiểm tra của giảng viên hiện nay là tự luận chiếm 43%, trắc nghiệm 67%, trắc nghiệm kết hợp với tự luận chiếm 75%, OSPE (chạy trạm trong thực hành) 62%, vấn đáp 29% và tiến hành kỹ thuật từng trường hợp 54%.

Điều tra trong 300 sinh viên về mức độ phù hợp của các hình thức thi, kiểm tra hiện nay cho kết quả: tiến hành kỹ thuật trên từng trường hợp với TTB là 1.52; trắc nghiệm với TTB là 1.39; tự luận kết hợp với trắc nghiệm với TTB là 1.25; chạy trạm trong thực hành với TTB là 1.07. Đặc biệt hình thức thi, kiểm tra vấn đáp là ít phù hợp với TTB là 0.84 và không phù hợp là tự luận với TTB là 0.63.

2.3.3.1. Quản lý công tác đánh giá kết quả dạy của giảng viên

Kết quả điều tra cho thấy một số hoạt động quản lý công tác đánh giá kết quả giảng dạy của giảng viên vẫn còn thấp như: kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học, đề cương môn học, viết và thẩm định

giáo trình ít thường xuyên với CS là 0.45 và kết quả thực hiện với TTB là 2.20; tổ chức và chỉ đạo viết đề cương môn học, viết và thẩm định giáo trình ít thường xuyên với CS 0.36 và kết quả thực hiện với TTB 2.04; đặc biệt việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học sát hợp mục tiêu đào tạo đạt rất thấp với CS 0.13 và kết quả thực hiện với TTB là 1.74.

2.3.5. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Kết quả điều tra giảng viên về việc đánh giá một số điều kiện tác động đến hoạt động dạy học tại trường hiện nay: phát triển đội ngũ và tạo động lực cho giảng viên với TTB là 2.21, môi trường dạy học với TTB là 1.61, trang thiết bị dạy học với TTB là 1.60. Còn lại các yếu tố được đánh giá ở mức trung bình là giáo trình, tài liệu, thư viện với TTB là 1.58; giảng đường, phòng thực tập, phòng học với TTB là 1.47; sử dụng CSVC-TBDH với TTB là 1.60.

Khảo sát sinh viên mức độ đáp ứng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học, thu được kết quả: các yếu tố trên cũng chỉ đạt mức tương đối đầy đủ với giá trị trung bình dao động từ 0.8 đến 1.6.

Khảo sát sinh viên về điều kiện thực tập tại trường và thực hành tại các cơ sở bệnh viện, cho thấy điều kiện ở trường và bệnh viện đều đáp ứng mức độ tương đối tốt nhu cầu học thực hành của sinh viên.

2.3.6. Thực trạng quản lý môi trường dạy học

Khảo sát đội ngũ giảng viên cho thấy kết quả hoạt động quản lý môi trường dạy học hiện nay khả quan với TTB là 1.61, xếp thứ 2 trong 6 yếu tố tác động đến hoạt động dạy học tại trường hiện nay.

Một số tồn tại hiện nay của nhà trường trong việc quản lý môi trường giáo dục là chưa tổ chức tuyên truyền xây dựng các quy định, quy chế dân chủ và lấy ý kiến đóng góp của giáo viên, cán bộ, công chức, học sinh- sinh viên đối với các quy định, quy chế đó để thực

hiện dân chủ hoá trong quản lý nhà trường và dân chủ hoá quá trình đào tạo.

Việc thực hiện mục tiêu xã hội hoá giáo dục trong nhà trường vẫn chưa mang lại hiệu quả bởi chưa thực sự nắm bắt được những yêu cầu của xã hội về nhu cầu và chất lượng nhân lực được đào tạo trong nhà trường và địa phương cần phải thực sự có trách nhiệm đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường nhiều hơn nữa để tạo cơ hội học tập cho mọi người và tạo nên một xã hội học tập. Nhà trường cũng chưa thực hiện những biện pháp thiết thực để quảng bá, giới thiệu hình ảnh của nhà trường đến với xã hội.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Y TẾ II- BỘ Y TẾ

2.4.1. Mặt mạnh

** Nguyên nhân của những mặt mạnh*

2.4.2. Hạn chế

** Nguyên nhân hạn chế*

2.4.3. Thuận lợi

2.4.4. Khó khăn

TỔNG KẾT CHƯƠNG 2

Như vậy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế về xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình, quản lý giảng viên và hoạt động dạy học, quản lý sinh viên và hoạt động học tập, về đánh giá giảng viên và đánh giá kết quả học tập của sinh viên, về trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, về xây dựng môi trường giáo dục tích cực, lành mạnh.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Y TẾ II - BỘ Y TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC XÁC LẬP BIỆN PHÁP

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Y TẾ II- BỘ Y TẾ

3.2.1. Cụ thể hóa mục tiêu, xây dựng nội dung chương trình dạy học phù hợp với yêu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1.1. *Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

3.2.1.2. *Nội dung và tổ chức thực hiện*

- Kết hợp giữa việc quán triệt bằng văn bản pháp qui với tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học có sự hỗ trợ và tham gia của Vụ Khoa học- Đào tạo Bộ Y tế, Bộ Giáo dục- Đào tạo về cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình dạy học.

- Xây dựng kế hoạch trước mắt và lâu dài, có trọng tâm, trọng điểm cho việc cụ thể hóa mục tiêu, xây dựng nội dung chương trình dạy học.

- Tổ chức công tác điều tra, khảo sát, thăm dò nhu cầu của xã -hội, của người sử dụng lao động, những đòi hỏi quan trọng của thời kỳ đổi mới đối với sản phẩm nhà trường đào tạo.

- Cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình giảng dạy phải được thể hiện rõ trong việc xây dựng qui trình đào tạo mềm dẻo và liên thông.

- Chỉ đạo và tiến hành kiểm tra định kỳ các khoa, bộ môn, giảng viên về đề cương môn học, đề cương chi tiết học phần, kế hoạch dạy học, giáo trình dạy học.

- Tổ chức và chỉ đạo các Khoa, Bộ môn có trách nhiệm tiếp tục công tác rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các chương trình đào tạo của các ngành học.

- Tổ chức định kỳ hội thảo để xác định nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ từng học phần phù hợp với nội dung chương trình của trình độ cao đẳng theo luật định, phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội đã được điều tra nghiên cứu.

- Sớm tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng. Chỉ đạo và kiểm tra các khoa, bộ môn tiến hành lập các báo cáo tự đánh giá về cải tiến nội dung chương trình, cải tiến chất lượng dạy học.

3.2.2. Quản lý hiệu quả hoạt động dạy của giảng viên đáp ứng việc đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường pháp chế

3.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

3.2.2.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

- Chỉ đạo các phòng ban, các khoa bộ môn đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của giảng viên về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Nhà trường cần tạo điều kiện cho các khoa, bộ môn, GV thực hiện việc biên soạn giáo trình nhanh, đúng tiến độ có hiệu quả.

- Kết hợp giữa việc quán triệt bằng văn bản pháp qui với việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và triển khai hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp dạy học.

- Hội đồng khoa học và đào tạo tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Xây dựng lại chương trình các học phần, các môn học theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, đặc biệt chú trọng phương pháp rèn luyện kỹ năng thực hành.

- Xây dựng mô hình đổi mới phương pháp dạy học và triển khai mô hình đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng chuẩn đánh giá các tiết dạy đổi mới phương pháp dạy học phù hợp, đổi mới phương thức và chuẩn mực thi cử, đánh giá theo chuẩn đổi mới.

- Thanh tra chuyên môn, các tổ, bộ môn, khoa chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ rút kinh nghiệm.

- Tổ chức cho giảng viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm thực hiện phương pháp mới trong và ngoài trường.

- Tăng cường đầu tư phát triển trung tâm dữ liệu của trường, nâng cấp và tăng số lượng đầu sách, tài liệu giảng dạy, nghiên cứu.

- Khuyến khích giảng viên các bộ môn nghiên cứu thử nghiệm các phương pháp dạy học hiện đại.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp thuyết giảng, tăng cường áp dụng các phương pháp phát huy tính tích cực của sinh viên nhằm khắc phục tình trạng độc giảng, sinh viên thụ động.

- Chỉ đạo việc sử dụng hợp lý các buổi hay các phần thảo luận trong quá trình dạy học nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp, phân tích tranh luận tạo cơ hội cho người học chủ động tích cực, tự lực trong học tập.

- Chỉ đạo việc tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên phát huy năng lực tổ chức dạy học trong nhà trường.

- Chỉ đạo việc tăng cường sử dụng các thiết bị kỹ thuật dạy học hỗ trợ và áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông mới cho hoạt động dạy học.

- Chủ động xây dựng qui chế, qui định, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giảng viên.

- Quán triệt và triển khai chủ trương xã hội hóa giáo dục..

- Xây dựng cơ chế quản lý của nhà trường nhằm triển khai, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên.

3.2.3. Quản lý hiệu quả hoạt động học tập của sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo

3.2.3.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

3.2.3.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

- Tăng cường bồi dưỡng động cơ học tập cho sinh viên.

- Chỉ đạo việc thực hiện nề nếp học tập của sinh viên tại trường và tại các cơ sở bệnh viện, thực hiện các qui định, nội qui của nhà trường, ý thức, thái độ, tác phong chuẩn mực.

- Tiến hành đưa kỹ năng mềm vào giảng dạy cho sinh viên như một môn học bắt buộc là điều cần thiết.

- Tăng cường và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm trong sinh viên.

- Chỉ đạo việc triển khai chủ trương xã hội hóa giáo dục.

- Phát động rộng khắp trong toàn trường phong trào thi đua học tốt, thi đua trong nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập, cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng toàn diện để phát triển các kỹ năng của người học.

- Tăng cường đầu tư phát triển trung tâm dữ liệu của trường, nâng cấp và tăng số lượng đầu sách, tài liệu học tập, nghiên cứu tại thư viện hỗ trợ cho sinh viên đổi mới phương pháp học theo hướng chủ động, sáng tạo.

3.2.4. Cải tiến hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học của học viên và hoạt động dạy của giảng viên

3.2.4.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

3.2.4.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

** Cải tiến hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học của học viên*

** Cải tiến hình thức đánh giá kết quả hoạt động dạy của giảng viên*

3.2.5. Tăng cường đầu tư xây dựng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập

3.2.5.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

3.2.5.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

- Chỉ đạo Phòng Quản trị vật tư tiến hành khảo sát thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường,

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính dành cho xây dựng, mua sắm, trang bị, sửa chữa và bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá nhà trường.

- Tiếp tục tranh thủ nhiều nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục công trình còn lại.

- Chỉ đạo xây dựng phương hướng chiến lược đầu tư về cơ sở vật chất theo phương châm: luôn hướng tới mục tiêu lâu dài nhưng phải tập trung cho các mục tiêu trước mắt.

- Có kế hoạch cụ thể ngắn hạn và dài hạn cho xây dựng cơ bản cũng như trang bị chiều sâu phục vụ đào tạo, NCKH, hợp tác quốc tế.

- Đổi mới phương thức triển khai công tác xây dựng cơ bản.
- Chú trọng cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho giảng viên, cán bộ công nhân viên, sinh viên.
 - Chỉ đạo phòng Quản trị vật tư phối hợp chặt chẽ với Phòng Đào tạo, Phòng Tài chính kế toán và các bộ phận khác để triển khai công tác tăng cường cơ sở vật chất.
 - Tăng cường năng lực cho bộ phận phụ trách cơ sở vật chất: bổ sung người, đưa cán bộ đi học các lớp nâng cao năng lực quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ.
 - Từng bước hiện đại hóa thiết bị dạy học phù hợp với nội dung kiến thức ở các môn học.
 - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn những phương pháp dạy học có sử dụng thiết bị dạy học hiện đại, tập huấn hướng dẫn quy trình sử dụng và khai thác các thiết bị mới, hiện đại cho SV và GV.
 - Xây dựng mới và đầu tư thêm thiết bị cho các phòng thực tập chuyên ngành ở một số ngành học còn thiếu.
 - Nâng cấp website của trường nhằm quảng bá thương hiệu và đáp ứng nhu cầu sử dụng của giảng viên và sinh viên. Nâng cấp hệ thống phòng thực tập tin học, phòng Lab cho học tập ngoại ngữ.
 - Tiến đến xây dựng hệ thống thư viện hiện đại với các nguồn thông tin, cơ sở dữ liệu được cập nhập đầy đủ liên tục, liên thông với hệ thống thư viện điện tử với các đại học trong nước, cũng như các thư viện trong và ngoài nước.
 - Cần nâng cao nhận thức cho giảng viên, cán bộ công nhân viên, sinh viên về tinh thần trách nhiệm, nâng cao ý thức tự bảo quản, giữ gìn, sử dụng hiệu quả và xây dựng quy chế quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

3.2.6. Cải thiện môi trường hoạt động giáo dục của nhà trường

3.2.6.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

3.2.6.1. Nội dung và tổ chức thực hiện

- Xây dựng môi trường giáo dục của nhà trường lành mạnh.
- Đa dạng hoá loại hình đào tạo, các hình thức học tập; tạo thêm cơ hội học tập, nâng cao trình độ cho mọi người.
- Thực hiện dân chủ hoá trong quản lý nhà trường và dân chủ hoá quá trình đào tạo.
- Xây dựng bầu không khí làm việc tập thể, đoàn kết, nhất trí, tạo điều kiện để có thể phát huy được hết trí tuệ của tập thể.
- Tạo dựng được môi trường giáo dục thuận lợi nhất nhằm huy động tối đa tiềm lực trí tuệ và của cải vật chất từ các lực lượng tham gia giáo dục tại cộng đồng và trong xã hội vào việc tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho nhà trường.
- Thực hiện mục tiêu xã hội hoá giáo dục trong nhà trường.

3.3. KIỂM CHỨNG SỰ NHẬN THỨC VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Kết quả cho thấy các biện pháp (1), (2), (4), (5), (6) đều được đánh giá rất cấp thiết với trị trung bình từ 2.43 đến 2.65. Riêng biện pháp (3) được đánh giá cấp thiết với trị trung bình là 2.32. Và tất cả các biện pháp đều được đánh giá khả thi với trị trung bình từ 2.03 đến 2.17.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Từ việc nghiên cứu lý luận ở chương 1 và thực trạng quản lý hoạt động dạy học hiện nay của nhà trường ở chương 2, chúng tôi đề xuất 6 nhóm biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng với những thách thức mới của yêu cầu nguồn nhân lực và việc làm của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Như vậy trong giai đoạn hiện nay, vai trò của hoạt động quản lý dạy học trở nên vô cùng quan trọng và cấp bách quyết định sự tồn tại và phát triển nhà trường, quyết định việc giữ gìn được thương hiệu mà nhà trường đang cố gắng tạo dựng từ nhiều năm nay.

Chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy phải được cải tiến toàn diện, phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và tiếp cận với chương trình của các trường cao đẳng trong khu vực và thế giới. Đảm bảo quy mô đào tạo tăng dần hàng năm nhằm đáp ứng tốt nhất cho việc cung ứng nguồn nhân lực cho ngành và cho xã hội. Để làm được điều này, nhà trường không thể thiếu một đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu và đạt chuẩn về kiến thức, đạo đức nhà giáo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học để phát triển chương trình và thương hiệu của nhà trường bằng cách quản lý hiệu quả hoạt động dạy của giảng viên đáp ứng đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường pháp chế; quản lý hiệu quả hoạt động học của sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tiến đến chuẩn hóa hoạt động đo lường đánh giá quá trình đào tạo.

Bên cạnh đó, đầu tư xây dựng CSVC-TBDH hiện đại phù hợp với nội dung chương trình giảng dạy tiên tiến, sử dụng tài liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học để tiến tới hội nhập với các trường cao đẳng, đại học trong khu vực và thế giới.

Cải tiến công tác quản lý, kiểm tra và đánh giá việc dạy của giảng viên và việc học tập của sinh viên là khâu then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Ngoài ra cần phải tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực, thân thiện và thuận lợi nhất

nhằm huy động tối đa tiềm lực trí tuệ và của cải vật chất từ các lực lượng tham gia giáo dục tại cộng đồng và trong xã hội.

Như vậy sáu biện pháp quản lý hoạt động dạy học chúng tôi đã nêu trong chương 3 có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giữ vững những thế mạnh truyền thống của trường đã được khẳng định và được thị trường chấp nhận.

2. KHUYẾN NGHỊ

*** Với Bộ Y tế**

- Đầu tư kinh phí cho việc xây dựng, mua sắm, trang bị, sửa chữa và bảo quản CSVC-TBDH theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục công trình còn lại của nhà trường.

- Quan tâm tạo điều kiện nhiều hơn nữa để các hoạt động hợp tác quốc tế trong các chương trình kết nghĩa, liên kết đào tạo của trường với các Trường Đại học quốc tế được tăng cường hiệu quả.

*** Với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Sớm thẩm định đề án nâng cấp trường trở thành Trường Đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng.

- Quan tâm và hỗ trợ nhà trường về chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công chức, nhất là đội ngũ cán bộ giảng dạy đến năm 2020.

- Có biện pháp đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm định chất lượng trong các trường cao đẳng, đại học.

*** Với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II- Bộ Y tế**

- Đẩy mạnh hoạt động của Phòng khảo thí và KĐCL.

- Tổ chức nghiên cứu và xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục (EMIS) của nhà trường.